Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**Bài 9. HÒA ĐIỆU VỚI TỰ NHIÊN**

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian thực hiện: 14 tiết

**TIẾT 114,115: TRI THỨC NGỮ VĂN**

**THỦY TIÊN THÁNG MỘT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Chủ đề Hòa điệu với tự nhiên

- Nhận thấy được bài học ông giành cho cháu trên con đường tìm lối đi của cuộc đời mình

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nếu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**



|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS 248179** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Gv chiếu hình ảnh và hỏi học sinh: Những hình ảnh này gợi cho em điều gì? Theo em từ đâu mà dẫn đến những hiện tượng này?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài: | Gợi ý:  Hiện tượng: Bão lụt, hạn hán, băng tan, dịch châu chấu  => Đây là những hiện tượng bắt nguồn từ việc Trái Đất nóng lên, suy cho cùng đây chính là những cái giá phải trả cho cách ứng xử thô bạo của con người với tự nhiên. Vậy làm thế nào để cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên tốt đẹp hơn? Chủ điểm thứ 9 sẽ định hướng cho câu trả lời này. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được chủ đề, thể loại chính

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vg:  + *Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:*  *Đoạn văn thứ nhất giúp em nhận biết được gì về chủ đề của bài học? Đoạn văn thứ hai cho em biết điều gì về thể loại, thể loại VB sẽ học và những nội dung cần thực hành?*  *+ Thể loại chính và tên các văn bản trong chủ đề là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề bài học: Hòa điệu với tự nhiên.  + Đây là những hiểu biết về tự nhiên, biết sống hài hòa với tự nhiên  + Nhân loại đã tưng mắc nhiều sai lầm trong cách ứng xử với tự nhiên và phải trả những giá đắt.  + Nhưng thực tế từ xa xưa, nhiều cộng cồng đã biết chọn cách sống tôn trọng suy luật của tự nhiên, nương theo nhịp điệu của tự nhiên để có được sự thanh thản, hạnh phúc  - Thể loại chính: Văn bản thông tin  - Văn bản:  - Thuỷ tiên tháng Một (Thô-mát L. Phrít--man)  - Lễ rửa làng của người Lô Lô (Phạm Thuỳ Dung)  - Bản tin về hoa anh đào (Nguyễn Vĩnh Nguyên) |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin; hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ VB thông tin thường sử dụng nhiều cách triển khai ý tưởng. Em hãy nêu những cách triển khai đã từng học và nói ngắn gọn về đặc điểm của chúng*  *+ Khi đọc một văn bản, em có thường quan tâm đến cước chú không? Những cước chú đã hỗ trợ cho em như thế nào trong việc nắm bắt ý nghĩa của các từ ngữ và nội dung của VB?*  *+ Khi viết một bài văn, việc tìm đọc tài liệu tham khảo có ý nghĩa ra sao? Em đã tiếp thu được điều gì bổ ích từ cách sử dụng tài liệu tham khảo ở một số VB đã đọc?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Khám phá Tri thức ngữ văn**  **1. Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin**  - Có nhiều cách triển khai ý tưởng và thông tin khác nhau cho một văn bản thông tin. Bên cạnh cách triển khai theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả khá quen thuộc, các tác giả cũng thường chọn cách đưa ra liên tiếp nhiều góc nhìn khác nhau về sự vật, hiện tượng để độc giả nhận thấy được tính phức tạp của vấn đề được đề cập. Cũng có khi người viết lần lượt trình bày về từng bộ phận của đối tượng muốn nói đến trước khi đưa ra một thông tin hay quan điểm nhìn nhận thông tin mang tính bao trùm.  - Việc chọn cách triển khai ý tưởng và thông tin luôn phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng được nói tới, vào mục đích viết và hiệu quả tác động đến người đọc.  **2. Cước chú**  - Cước chú là loại chú thích đặt ở chân trang hoặc cuối văn bản về một từ ngữ khó hiểu hay một nội dung chưa quen với phần lớn độc giả, vốn xuất hiện trong phần chính của trang hoặc của văn bản. Loại chú thích cho biết văn bản hay một số yếu tố của văn bản được lấy từ nguồn nào cũng được gọi là cước chú.  - Cước chú xuất hiện rất nhiều trong các văn bản thông tin (nhất là văn bản khoa học), văn bản nghị luận và văn bản văn học cổ được đời sau in lại.  - Nhờ cước chú, người đọc có thêm điều kiện để nắm bắt được một cách chính xác những thông tin, thông điệp, ý nghĩa của văn bản.  **3. Tài liệu tham khảo**  - Tài liệu tham khảo là những tài liệu mà người tạo lập văn bản tìm đọc và khai thác các thông tin cần thiết, có liên quan tới vấn đề được trình bày trong văn bản.  - Tài liệu tham khảo thường được ghi sau phần kết thúc của văn bản, có thể có nhiều đơn vị, được đánh số và sắp xếp theo một quy ước thống nhất.  - Thông qua danh mục tài liệu tham khảo được tác giả ghi lại, người đọc có thể có được những nhận định bước đầu về độ tin cậy của nội dung thông tin trong văn bản hay giá trị chuyên môn, khoa học của văn bản. |

**Hoạt động 2: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản

- Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, ngắt nghỉ đúng chỗ*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn*  *+ Trình bày vài thông tin về tác giả, tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi theo dõi, suy luận chú ý, liên hệ  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Thô-mát L. Phrít-man sinh năm 1953, là nhà báo người Mỹ, phụ trách chuyên mục các vấn đề quốc tế của báo Niu-oóc Thai-mở.  - Ông đã ba lần được trao giải Pu-lít-dơ (Pulitzer).  - Các tác phẩm nổi tiếng: Chiếc xe Lếch-xớt (Lexus) và cây ôliu (1999); Thế giới phẳng (2005 - 2007); Nóng, Phẳng, Chật (2008):...  **b. Tìm hiểu tác phẩm**  - Thể loại:  văn bản thông tin  - Xuất xứ: được trích trong cuốn sách *Nóng, Phẳng, Chật*, nói về những thách thức lớn nhất mà hiện nay nước Mỹ đang đối mặt: khủng hoảng môi trường toàn cầu và việc đánh mất vị thế của một quốc gia dẫn đầu.  - Phương thức biểu đạt :  Văn bản Thủy tiên tháng Một có phương thức biểu đạt là nghị luận  - Bố cục bài Thủy tiên tháng Một  Thủy tiên tháng Một có bố cục gồm 2 phần:  + Phần 1 (đoạn 1): Nêu vấn đề cần thông tin  + Phần 2 (đoạn 2 đến đoạn 5): Biến đổi khí hậu và những tác động liên hoàn  + Phần 3 (2 đoạn cuối): Những báo cáo và con số đầy ám ảnh |

**Hoạt động 3: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu**

- HS nhận biết và phân tích được cách triển khai VB thông tin theo quan hệ nhân quả, vừa theo các tầng bậc khác nhau của chuỗi vấn đề được nói tới

- HS nhận biết được ý nghĩa của các chi tiết, số liệu, cước chủ và độ tin cậy của các tài liệu có trích dẫn trong VB thông tin

- HS thấy được những tác động tai hại của hiện tượng biến đối khí hậu đối với sự sống trên Trái Đất.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Thông tin cơ bản của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hãy chọn trong văn bản một cụm từ có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Thông tin cơ bản của văn bản**  - Thông tin cơ bản của văn bản được thể hiện qua các cụm từ:*Biến đổi khí hậu, sự nóng lên của Trái Đất, sự bất thường của Trái Đất, sự rối loạn khí hậu toàn cầu*.  - Trong số đó, cụm từ *sự nóng lên của Trái Đất* bị chính tác giả cho là không chính xác khi ông tán đồng (trong đoạn 5) những phân tích của nhà nghiên cứu Giôn Hô-đơ-rơn. Với ba cụm từ còn lại, cụm từ nào cũng có lí |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Nhan đề, chi tiết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:    *GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu câu hỏi số 2: Nhan đề của văn bản đã gợi cho em những ấn tượng , suy nghĩ gì? Chi tiết hoa thủy tiên nở đầu tháng một có thể xem là một chi tiết “đắ” không? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Nhan đề, chi tiết**  - Nhan đề của văn bản gợi ra vẻ đẹp, thời gian nở rộ đẹp nhất của loài hoa thủy tiên  - Có thể xem chi tiết hoa thủy tiên nở đầu tháng Một là một chi tiết “đắt” vì:  + Gợi ý cho tác giả tìm được một nhan đề ấn tượng, làm nảy sinh nhiều suy đoán khác nhau về nội dung sẽ được triển khai trong VB  + Nó cho thấy khi viết VB, tác giả đã kết hợp nhuần nhuyễn ciệc trình bày những thông tin mang tính khoa học với việc nêu những quan sát và trải nghiệm của bản thân khiến văn bản thực sự có sức hấp dẫn  + Chi tiết mang tính điển hình, làm nổi bật được ý tưởng cơ bản: Chính sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống muôn loài |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về bằng chứng trong văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Hs thảo luận nhóm 4-6 em với câu hỏi: “Sự bất thường của Trái Đất” đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng nào? Dựa vào trải nghiệm của riêng em, hãy bổ suy bằng chứng cho vấn đề này?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Tìm hiểu về bằng chứng trong văn bản**  - “Sự bất thường của Trái Đất” đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng:  + Nhiệt độ trung bình Trái Đất tăng sẽ dẫn đến hiện tượng thời tiết bất thường: nóng, hạn hán, bão, lũ lớn hơn  + Những bông hoa thủy tiên ở Bet-the-xđa, bang Ma-ri-lan vốn thường nở vào tháng Ba thì năm nay lại được nở từ đầu tháng Một là sự bất thường.  - Dựa vào trải nghiệm riêng của em, hãy bổ sung bằng chứng cho vấn đề này:  + Sự gia tăng tần suất và cường độ của các đợt nắng nóng khắc nghiệt  + Lượng mưa lớn  + Hạn hán xảy ra nhiều hơn |
| **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Cách triển khai ý tưởng và thông tin Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  (1) Em hãy xác định các đoạn văn thể hiện rõ mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện thuộc loại *“sự biến đổi cực đoan của thời tiết”?*  *(2) Gv phát PHT số, hs làm theo nhóm 4-6hs*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đoạn** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | 4 |  |  | | 5 |  |  |   - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - Gv hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **4. Cách triển khai ý tưởng và thông tin**  - Các đoạn 2,3,4,5 của văn bản thể hiện rõ mối quan hệ nhân quả  - Lí do xác định   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đoạn** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | 2 | Nhiệt độ trung bình Trái Đất tăng lên | - Dẫn đến các kiểu hiện tượng thời tiết bất thường khác- từ những đợt nóng và hạn hán ở nơi này đến tuyết rơi dày ở nơi kia, bão lớn, lũ lụt nặng nề, mưa to hơn, cháy rừng dữ dội hơn và các loài sinh vật sẽ biến mất  - Thời tiết ngày càng không bình thường  - Những bông hoa thủy tiên vốn nở vào tháng Ba nhưng nay lại nở vào tháng Một | | 3 | Nhiệt độ trung bình Trái Đất tăng lên | Thời tiết thay đổi rất nhiều: Làm thay đổi hướng gió, tình hình gió mùa; làm tốc độ nước bay hơi thay đổi, dẫn đến những trận mưa bão lớn ở nơi này và đợt nắng nóng khắc nghiệt hơn, hạn hán kéo dài ở nơi khác | | 4 | Nhiệt độ trung bình Trái Đất nóng lên | Đất bốc hơi nhiều hơn, những khu vực có khí hậu khô tự nhiên sẽ càng khô hơn; tốc độ bay hơi của nước tăng, đưa nhiều nước hơn vào không khí, vì vậy, những khu vực gần diện tích mặt nước rộng, nơi thường xuyên có mưa xu hướng càng ẩm ướt hơn; lượng mưa trong mỗi cơn bão cũng tăng theo, sẽ gây ra mưa lớn, lũ lụt nghiêm trọng | | 5 | Sự rối roạn khí hậu toàn cầu | Tác động đến lượng mưa, độ ẩm không khí, độ ẩm của đất, sự lưu chuyển không khí, bão, tuyết và diện tích mặt băng, dòng hải lưu, hiện tượng “nước trồi” |   - Đoạn 2:  + Nguyên nhân: + Hậu quả: |
| **NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu vai trò của tài liệu tham khảo và phương tiện phi ngôn ngữ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv phát PHT số, hs làm theo nhóm đôi*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Tài liệu tham khảo*** | ***Phương tiện phi ngôn ngữ*** | | *Biểu hiện trong văn bản* |  |  | | *Vai trò* |  |  |   - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - Gv hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **5. Vai trò của tài liệu tham khảo và phương tiện phi ngôn ngữ**  - Tài liệu tham khảo: Tác giả liệt kê hàng loạt các tên nhân vật hay các tài liệu  + Báo Niu Ooc Thai-mơ có một câu miêu tả chính xác tình trạng bất thường của Trái đất mà người Ai-o-oa hẳn đang cảm thấy: “Giép-Dooc, nhà thủy văn học đang làm cho Trung tâm thời tiết ở Đa-vin-pót,  Ai-o-oa nói: Thường khi phá kỉ lục, bạn chỉ vượt qua mức cũ 2,5 đến 5cm. Nhưng hơn kỉ lục cũ tận 1,8 m thì quá ngạc nhiên”  + Trang CNN.com (ngày 07/08/2007) giới thiệu một báo cáo do Tổ chức khí tượng thế giới (WMO) của Liên hợp quốc công bố…..  + Như Giôn - hô - đơ - rơn nói:....  => Tạo ra độ tin cậy của nội dung thông tin trong văn bản cũng như giá trị chuyên môn, khoa học của văn bản  - Phương tiện phi ngôn ngữ: Tác giả đã đưa vào văn bản rất nhiều số liệu:  + 23 000 ngôi nhà xây bằng gạch đất  + ít nhất 62 người thiệt mạng  + đợt sóng cao đến 4,6 m  + 68 hòn đảo của Man-đi-vơ  + nhiệt độ xuống -22 độ C  + tuyết rơi dày 25cm  ...  => Việc dẫn số liệu như vật có tác dụng làm tăng tính thuyết phục cho điều tác giả muốn nói, ngoài ra còn cho thấy mức độ cập nhật thông tin của tác giả |
| **NV 6: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu vai trò của tài liệu tham khảo và phương tiện phi ngôn ngữ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Nêu lên điều có nghĩa nhất mà em thu nhận được sau khi đọc văn bản này.*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - Gv hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **6. Kết nối, chia sẻ**  Hs có thể chia sẻ quan điểm khác nhau, gv định hướng  - Văn bản giúp em hiểu như thế nào là vấn đề biến đổi khí hậy trên Trái Đất  - Văn bản giúp em có thêm kiến thức về VB thông tin (cách triển khai ý tưởng, sử dụng các cước chú, tài liệu tham khảo, số liệu,...) |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung của văn bản.*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Văn bản đã cung cấp cho chúng ta thông tin một cách đầy đủ, khoa học, chính xác về thực trạng thiên nhiên trên toàn Trái Đất. Qua văn bản chúng ta thấy rõ được vấn đề cấp bách trong việc cải thiện xu hướng cực đoan của thời tiết.  **2. Nghệ thuật:**  - Câu văn ngắn gọn, súc tích.  - Lập luận chặt chẽ, thông tin xác thực, khoa học. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“Hộp quà bí mật”*để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Câu 1: Tác giả của văn bản là ai?  **A. Thô-mát L. Phrít-man**  B. Gabriel Garcia Marquez  C. Ernest Miller Hemingway  D. Harper Lee  Câu 2: Tác giả là người nước nào?  **A. Mỹ**  B. Anh.  C. Pháp  D. Đức  Câu 3: Thể loại của tác phẩm là  **A. Văn bản thông tin**  B. Văn học kháng chiến  C. Các bài bình thơ  D. Tất cả những ý trên đều đúng  Câu 4: Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?  A. Biểu cảm  B. Tự sự  C. Miêu tả  **D. Nghị luận**  Câu 5:  Trong văn bản "Tthủy tiên tháng Một",  hiện tượng thời tiết hiện nay đang diễn ra cực đoan như thế nào?  A. Ở Việt Nam, thời tiết nóng lên dần, nhiệt độ tăng cao khiến nhiều con sống khô cạn.  B. Ở Việt Nam, điển hình là hiện tượng thời tiết biến đổi khiến nhiệt độ lạnh dần, cây cối khó sinh trưởng.  **C. Ở Việt Nam, điển hình là hiện tượng khô hạn và mưa cực đoan ở miền Trung; rét đậm và rét hại ở miền núi phía Bắc; hạn hán và xâm nhập mặn ở miền Nam**  D. Ở Bắc cực băng tan nhiều.  Câu 6: Trong văn bản "Thủy tiên tháng Một", "Sự bất thường của Trái Đất" đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng nào?  A. Các hiện tượng được nêu trong bài báo mà tác giả tự đặt tên cho nó là "Sự bất thường của Trái Đất năm 2007".  B. Xu hướng các hiện tượng cực đoan ngày càng cực đoan hơn vẫn tiếp tục cho đến tận mùa hè năm 2008.  C. Câu nói của Jeff Zogg - nhà thủy văn học đang làm việc cho Trung tâm thười tiết ở Davenport.  **D. Tất cả các ý trên đều đúng**  Câu 7: Theo em, trong văn bản "Thủy tiên tháng Một", đoạn văn nào thể hiện rõ mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện thuộc loại "sự biến đổi cực đoan của thời tiết"?  **A. "Tại sao chúng ta lại đồng thời... đe dọa lớn lao tiềm ẩn."**  B. "Trang CNN.com (ngày 07/8/2007)... đó là "Sự bất thường của Trái Đất năm 2007"."  C. "Bốn đợt gió mùa... 25 cm trên mặt đất.  D. "Hãy quen với điều đó... hạn hán kéo dài hơn ở nơi khác."  Câu 8: Trong văn bản "Thủy tiên tháng Một", tại sao có thể cho rằng người ta đã nhầm lẫn khi dùng thuật ngữ "sự nóng lên của Trái Đất"?  A. Vì nó gợi lên một cái gì đó đồng nhất, xảy ra từ từ, chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ và hiện tượng đó hoàn toàn có thể không gây ra vấn đề gì. Nhưng thực tế khí hậu Trái Đất đang lạnh dần.  B. Vì nó chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ khí hậu Trái Đất đang diễn ra khác hẳn.  **C. nó gợi lên một cái gì đó đồng nhất, xảy ra từ từ, chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ và hiện tượng đó hoàn toàn có thể không gây ra vấn đề gì. Nhưng thực tế khí hậu Trái Đất đang diễn ra khác hẳn**  D. Vì nó đang biểu hiện khí hậu Trái Đất đang nóng lên.  Câu 9: Trong văn bản "Thủy tiên tháng Một", cụm từ nào có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi?  A. sự nóng lên của trái đất  B. nước trồi  C. ẩm ướt hơn và khố hạn hơn  **D. sự rối loạn khí hậu toàn cầu**  Câu 10: Nhan đề của văn bản "Thủy tiên tháng Một" đã gợi cho em những ấn tượng, suy nghĩ gì?  A. đây sẽ là một văn bản truyền thuyết  B. đây sẽ là một văn bản truyện ngắn  C. đây sẽ là một văn bản truyện cổ tích  **D. đây sẽ là một văn bản tản văn**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***Gợi ý:*** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  [*Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày hiểu biết và suy nghĩ của em về tác động của biến đổi khí hậu ở vùng miền em đang sống.*](https://vietjack.com/soan-van-lop-7-kn/hay-viet-doan-van-khoang-5-7-cau-trinh-bay-hieu-biet.jsp)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý:  Hiện nay, sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của trái đất, là băng tan, nước biển dâng cao, bão lũ, sóng thần, động đất, hạn hán và giá rét kéo dài. Nguyên nhân dẫn tới việc biến đổi khí hậu là do có sự thay đổi của môi trường thiên nhiên. Tuy nhiên nguyên nhân có tác động lớn nhất chính là do con người. Ở nơi em sống là Hà Nội, nơi có mật độ dân số gia tăng nhanh chóng, nhu cầu nhà ở, lương thực tăng cao, các nhà máy xí nghiệp. Sự mất cân bằng trong hệ sinh thái đã dẫn đến những thay đổi trong khí hậu trên toàn cầu. Từ vài năm trở lại đây nhân loại phải đứng trước những đe dọa của thiên nhiên: tình trạng hạn hán kéo dài ảnh hưởng tới vấn đề cây trồng vật nuôi, lũ lụt, thiên tai, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, thiếu nước sinh hoạt hoặc ô nhiễm nguồn nước kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nông dân. Vậy nên chúng ta cần chủ động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ môi trường, ... |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 116: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CƯỚC CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Cước chú và tài liệu tham khảo

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được đặc điểm, chức năng của cước chú và vị trí đặt cước chú.

- HS nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của tài liệu tham khảo và cách sử dụng tài liệu tham khảo trong VB.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

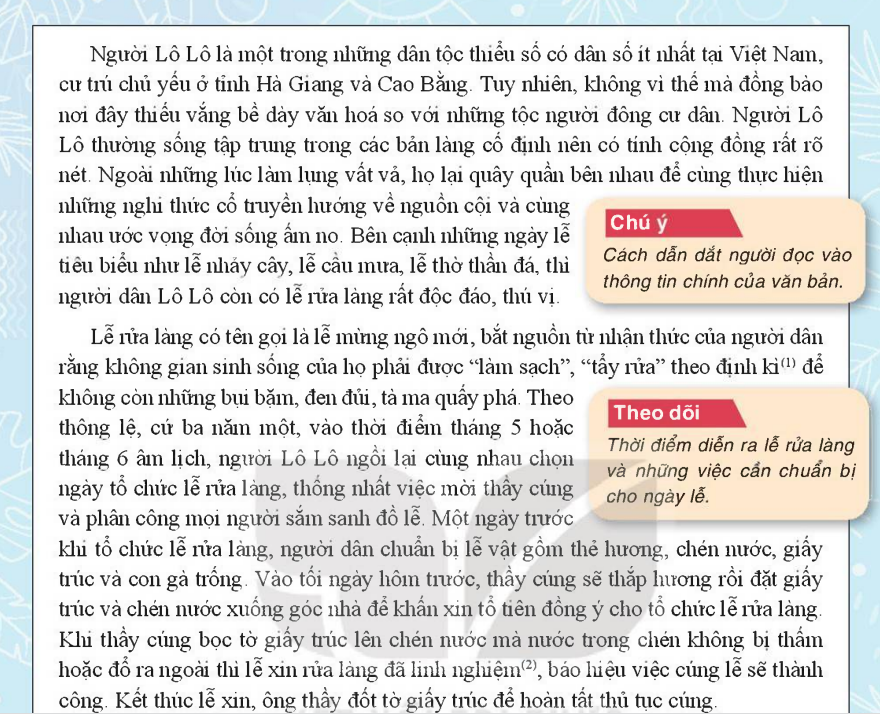
**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền về mạch lạc trong văn bản

**b. Nội dung:** Hs trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**



|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  (1) *GV yêu cầu hs mở một trang bất kì trong văn bản “Lễ rửa làng của người Lô Lô” (trong bài soạn lất trang 85) và hỏi Hs: Em hiểu thế nào là “Định kì” và “linh nghiệm”*  *(2) Em hãy mở SGK trang 85 để hiểu về ý nghĩa của 2 từ “Định kì” và “linh nghiệm”.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV dẫn dắt vào bài học: “Định kì” và “linh nghiệm” được gọi là cước chú. Vậy cước chú có vai trò như thế nào? Cách trình bày cước chú ra sao? Cô và các em sẽ cùng tìm hiểu ở tiết Thực hành TV hôm nay.* | *- Gợi ý:*  *“Định kì”: là khoảng thời gian tương đối cố định đánh dấu sự lặp lại đều đặn của một hoạt động hoặc hiện tượng, sự kiện nào đó.*  *“Linh nghiệm”: có hiệu quả, có hiệu lực thấy rõ, như nhờ một tác động lạ lùng, bí ẩn nào đó.* |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được cách ghi cước chú và thao tác trích dẫn tài liệu tham khảo

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 1, Hs hoàn thiện phiếu theo nhóm đôi (Điền từ còn thiếu vào chỗ trống)*   |  | | --- | | ***1. Cách ghi cước chú***  *- Đánh dấu..., nội dung cần cước chú bằng ...hoặc ...*  *- Ở ... hoặc ... , lần lượt chú thích về từng từ ngữ hay ... đã được đánh dấu để tạo thành một ... hoàn chỉnh gồm các thành phần: ... đánh dấu đối tượng; dấu hai chấm; nội dung giải thích*  ***2. Thao tác trích dẫn tài liệu tham khảo***  *- Đặt trong dấu ... đoạn trích dẫn nguyên văn một ý kiến, nhận định nào đó.*  *- Nêu thông tin về họ, tên tác giả của ý kiến, ... được trích dẫn (có thể đặt trước hoặc sau đoạn trích dẫn)*  *- Ghi đầy đủ ... được trích dẫn cùng nơi xuất bản, ... xuất bản vào vị trí thích hợp (ghi như một cước chú; ghi ngay sau đoạn trích dẫn; ghi ở phần cuối văn bản trong mục Tài liệu tham khảo).* |   - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1. Cách ghi cước chú**  - Đánh dấu từ ngữ, nội dung cần cước chú bằng chữ số hoặc dấu hoa thị  - Ở chân trang hoặc cuối văn bản, lần lượt chú thích về từng từ ngữ hay nội dung đã được đánh dấu để tạo thành một cước chú hoàn chỉnh gồm các thành phần: kí hiệu đánh dấu đối tượng; dấu hau chấm; nội dung giải thích  **2. Thao tác trích dẫn tài liệu tham khảo**  - Đặt trong dất ngoặc kép đoạn trích dẫn nguyên văn một ý kiến, nhận định nào đó.  - Nêu thông tin về họ, tên tác giả của ý kiến, nhận định được trích dẫn (có thể đặt trước hoặc sau đoạn trích dẫn)  - Ghi đầy đủ tên tài liệu được trích dẫn cùng nơi xuất bản, thời gian xuất bản vào vị trí thích hợp (ghi như một cước chú; ghi ngay sau đoạn trích dẫn; ghi ở phần cuối văn bản trong mục Tài liệu tham khảo). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được đặc điểm, chức năng của cước chú và vị trí đặt cước chú.

- HS nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của tài liệu tham khảo và cách sử dụng tài liệu tham khảo trong VB.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Nội dung trả lời của các bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs làm lần lượt 7 bài trong sgk*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung | **II.** **Luyện tập**  **Câu 1:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ được giải thích nghĩa** | **Đối tượng được cung cấp thông tin về xuất xứ** | **Sự vật, hiện tượng được miêu tả, giải thích** | | - Thái cực  - Đồng nhất  - Cực đoan | - Ảnh của Quốc Trung  - Ảnh của China News, báo điện tử Thế giới và Việt Nam đăng lại ngày 21/8/2020 | - Min-nét-xô-ta  - Dòng hải lưu  - Nước trồi |   **Câu 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Các thành phần của cước chú** | **Vị trí đặt cước chú** | **Nội dung cước chú** | **Ngôn ngữ của cước chú** | | - Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích  - Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích  - Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích | - Chân trang  - Chân trang      - Chân trang | - Giải thích nghĩa của từ ngữ  - Giải thích nghĩa của sự vật  - Giải thích nghĩa của hiện tượng | - Ngắn gọn  - Ngắn, dễ đọc  - Ngắn, dễ hiểu |   **Câu 3**  - Theo em, cần có thêm cước chú cho: “truyện khoa học viễn tưởng”, “chu kì tuần hoàn của nước”, “kỉ lục”  - Lí do: có thể nhiều người vẫn chưa biết nghĩa của những từ ngữ này  **Câu 4**  - Truyện khoa học viễn tưởng là một thể loại tiểu thuyết hư cấu mang các yếu tố khoa học. Nó còn được gọi là "văn học về ý tưởng" và thường khám phá hoặc dự đoán những hệ quả, hậu quả tiềm tàng của những đổi mới trong khoa học, xã hội và công nghệ.  Câu 5  - Ông đã trích dẫn tài liệu tham khảo để làm dẫn chứng xác thực hơn cho bài viết  - Nhờ đó, tạo được sự tin cậy, thuyết phục được người đọc về vấn tác giả nêu ra  **Câu 6**  - Theo em, sự khác nhau là:  + Tác giả Thô-mát L. Phrít-man thì ghi nguồn tài liệu tham khảo ở ngay các đoạn có thông tin được trích dẫn  + Còn trong ví dụ thì nguồn tài liệu tham khảo lại được trích dẫn lại được để ở riêng một phần khác  - Trong hai cách ghi đó, cách ghi nguồn tài liệu tham khảo ở riêng một phần khác, thường là ở cuối sách, được sử dụng phổ biến hơn trên sách báo hiện nay.  **Câu 7**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thông tin được viện dẫn và tài liệu tham khảo đã sử dụng** | **Tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng tài liệu tham khảo** | | 1 | - Giải thích cụm từ “Sự bất thường của Trái Đất”  (Tài liệu tham khảo: Hân-tơ Lo-vin) | - Tăng tính xác thực cho thông tin | | 2 | - Thuật ngữ “sự nóng lên của Trái Đất” là một sự nhầm lẫn  (Tài liệu tham khảo: Giôn Hô-đơ-rơn) | -Tăng tính dễ hiểu, xác thực cho thông tin | | 3 | - Nói về sự bất thường của Trái Đất  (Tài liệu tham khảo: Trang CNN. Com (ngày 07/8/2007) | -Tăng tính dễ hiểu, xác thực cho thông tin | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết một đoạn văn về chủ đề Môi trường, trong đó có sử dụng ít nhất một cước chú*  *(Lưu ý: Ghi cước chú đúng cách thức)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn | *Gợi ý:*  *Trái Đất giờ đây đang hứng chịu những hiểm họa\* khôn lường do biến đổi khí hậu mà con người gây ra. Vì thế, việc bảo vệ môi trường là việc làm vô cùng cần thiết của toàn nhân loại. Việc làm để bảo vệ môi trường là: bỏ rác vào thùng, dọn dẹp vệ sinh nơi, phải trồng cây xanh, hạn chế khí thải từ các nhà máy, hạn chế sử dụng năng lượng không tái chế và sử dụng những nguồn năng lượng sạch... Ngoài ra, chúng ta cần phải nâng cao ý thức của chính bản thân mình trong việc bảo vệ môi trường và đồng thời tham gia các hoạt động như Mùa hè Xanh, Giờ Trái Đất,... Có như vậy, Trái Đất- ngôi nhà chung của chúng ta mới trở nên xanh sạch đẹp.*  *(\*) Hiểm họa: Tai nạn gây ra chết chóc* |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 117,118: LỄ RỬA LÀNG CỦA NGƯỜI LÔ LÔ**

**Huỳnh Như Phương**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Văn bản đã cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ, rõ ràng về phong tục rửa làng của người Lô Lô để thấy được nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được đặc điểm của VB giới thiệu về một lễ tục với nhiều hoạt động cụ thể được thực hiện theo những quy định chặt chẽ.

- HS nhận biết được tác dụng biểu đạt cảu một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong VB in.

- HS nêu được những thu hoạch bổ ích về lối sống tôn trọng tự nhiên, hòa điệu với tự nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

- Dự án giới thiệu về tác giả, tác phẩm (tranh vẽ,video, Inforgraphic, ppt...)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Cách 1: Em hãy kể tên một số lễ hội liên quan đến đời sống tinh thần cũng như sản xuất của 54 dân tộc trên đất nước ta.*  *Cách 2:*  Hãy kể ngắn gọn một phong tục thể hiện nếp sống gắn bó với thiên nhiên của người Việt Nam (xưa hoặc nay) mà em được biết.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát , lắng nghe  - Gv gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV dẫn dắt: Các lễ hội là một phần quan trọng của tất cả các dân tộc trên đất nước ta. Với người Lô Lô, đó là lễ rửa làng được tổ chức 3 năm một lần. Đây cũng chính là nội dung bài học hôm nay | Gợi ý:  C1: Lễ Tịch điền, lễ cúng cơm mới, lễ cầu mưa, lễ cầu ngư, lễ hội lồng tồng,...  C2: Lễ hội cầu mưa của người Chăm H’roi, tỉnh Bình Định:  - Thời gian: ngày 16 - 20/2 (Âm lịch) hàng năm  - Cách tổ chức: Già làng là người có uy tín với làng, bản, trong vai trò chủ lễ chỉ đạo, điều hành mọi việc trong lễ hội, từ việc chọn ngày làm lễ đến việc họp người dân trong làng cùng nhau đóng góp đồ lễ.  - Lễ vật: một đôi gà trống, hai ché rượu, một vòng sáp ong, một chén gạo và trầu cau... để dâng lên các vị thần ban sức khỏe. |

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản, nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về câu hỏi trong hộp chỉ dẫn*  *+ Trình bày vài thông tin về tác giả, tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  - Phạm Thùy Dung, nhà báo, biên tập viên tạp chí Di Sản  **b. Tác phẩm Lễ rửa làng của người Lô Lô**  **- Thể loại: Văn bản thông tin**  **- Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**được trích trong tạp chí “Di sản” đăng ký tháng 12 năm 20120  - **Phương thức biểu đạt:**thuyết minh |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Văn bản đã cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ, rõ ràng về phong tục rửa làng của người Lô Lô để thấy được nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây.

- HS nhận biết được đặc điểm của VB giới thiệu về một lễ tục với nhiều hoạt động cụ thể được thực hiện theo những quy định chặt chẽ.

- HS nhận biết được tác dụng biểu đạt cảu một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong VB in.

- HS nêu được những thu hoạch bổ ích về lối sống tôn trọng tự nhiên, hòa điệu với tự nhiên.

- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về Thông tin chính của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv phát PHT số 1, hs thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu về thông tin chính của văn bản*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Thông tin chính của văn bản** |
| **PHT số 1**  Văn bản lễ rửa làng của người Lô  P1  ............  P2  ....................  P3  ................  ..................................................................  ..................................................................  ...............................................................  ...................................................................  **Gợi ý PHT số 1**  Văn bản lễ rửa làng của người Lô Lô  P1  Từ đầu đến ấm no  P2  Tiếp theo đến “làm mất thiêng”  P3  Còn lại  Thời điểm diễn ra lễ hội  Ý nghĩa của hoạt động  Sự chuẩn bị của hoạt động  Diễn biến của hoạt động | |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh Tóm lược ý kiến**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *(1) Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì? Tác giả đã thể hiện mục đích đó như thế nào? (hs trả lời cá nhân)*  *(2) Hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thành PHT số 2*  *(3) Tính cộng đồng của các hoạt động trong ngày lễ đã được tô đậm qua những thông tin cụ thể nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm, hs bổ sung, phản biện  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn học sinh Chia sẻ, kết nối**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Qua đọc văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, em rút ra được kinh nghiệm gì về cách tạo lập loại văn bản giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Đặc điểm văn bản thông tin giới thiệu về một hoạt động**  - Mục đích viết văn bản  + Mục đích: giới thiệu với người đọc về một lễ tục lạ nhưng hết sức có ý nghĩa của người Lô Lô.  + Để thực hiện mục đích giới thiệu tác giả đã trần thuật một cách tỉ mỉ từng việc làm, hành động theo nghi thức diễn ra trong lễ rửa làng, không quên nhấn mạnh những điểm lạ về lễ vật và cách thức tiến hành.  - Các hoạt động trong văn bản   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động theo luật lệ** | **Hoạt động không theo luật lệ** | | chọn ngày tổ chức; sắm sanh đồ lễ; mời thầy cúng làm lễ khấn xin tổ tiên đồng ý; diễu hành trong làng với các đồ lễ và dụng cụ cần thiết; tiếp đón đoàn diễu hành; thực hiện việc không để người lạ vào làng trong vòng 9 ngày sau lễ cúng. | quần tụ vui chơi, ăn tiệc, uống rượu mừng,... |   **- Những thông tin chi tiết:** Tính cộng đồng của các hoạt động trong ngày lễ đã được tô đậm qua các chi tiết:  + Người Lô Lô ngồi lại cùng nhau chọn ngày tổ chức lễ rửa làng  + Thống nhất việc mời thầy cúng và phân công mọi người sắm đồ lễ  + Đoàn người sẽ cùng nhau đi khắp các nhà, các hang cùng ngõ hẻm trong bản làng, vừa đi vừa gõ chiêng trống rộn ràng nhằm đánh thức những điều đẹp đẽ ngủ quên và xua đi những rủi ro ám ảnh  + Mọi người hoan hỉ ăn tiệc, uống rượu rồi ai về nhà lấy bắt đầu 3 năm yên ổn sinh sống và làm ăn  **3. Chia sẻ, kết nối**  Gợi ý  - Bố cục của văn bản: cần phải nêu được thời gian diễn ra, sự chuẩn bị, diễn biến của hoạt động và ý nghĩa của chúng.  - Cần miêu tả cụ thể, chi tiết các thông tin cần thiết trong lễ hội để người đọc có khả năng hình dung ra rõ nhất về lễ hội mà mình đang được nghe và tìm hiểu.  - Cần thể hiện được quan điểm đánh giá của ngươi viết về hoạt động  - Có thể sử dụng thêm các phương tiện phi ngôn ngữ như tranh ảnh để tăng sức hấp dẫn.  ... |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung và ý nghĩa của văn bản?*  *+ Theo em, chủ đề của văn bản là gì?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Văn bản đã cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ, rõ ràng về phong tục rửa làng của người Lô Lô để thấy được nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây.  **2. Nghệ thuật**  - Lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh.  - Câu văn ngắn gọn, đơn giản nhưng giàu sức gợi, cuốn hút người đọc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“Ngôi sao may mắn”* để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Câu 1: Lễ rửa làng của người Lô Lô thuộc thể loại nào?  Câu 2: Phương thức biểu đạt chính trong văn bản Lễ rửa làng của ngưởi Lô Lô là gì?  Câu 3: Thời gian diễn ra Lễ rửa làng của người Lô Lô là thời gian nào?  Câu 4: Lễ rửa làng của người Lô Lô diễn ra mấy năm một lần?  Câu 5: Tên gọi khác của Lễ rửa làng của người Lô Lô là gì?  Câu 6: Loài vật nào được người dân dắt theo trong lễ rửa làng?  Câu 7: Sau lễ cúng bao nhiêu ngày thì người lạ mới được bước chân vào làng?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu cảm nhận của em về những giá trị sống được bộc lộ qua lễ rửa làng của người Lô Lô?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Lễ rửa làng của người Lô Lô thật độc đáo và giàu ý nghĩa. Với mục đích xua tan đi những điều đen tối và đánh thức những điều tốt đẹp đã ngủ quên nên người Lô Lô mới tổ chức ra lễ hội này. Mọi người đều rất vui vẻ và hạnh phúc, tận hưởng không khí của ngày lễ sau những năm tháng mệt mỏi. Sự chuẩn bị chu đáo cùng diễn biến buổi lễ long trọng đã khiến cho người đọc cảm nhận được một nghi lễ thật sự ý nghĩa. Lễ hội rửa làng của người Lô Lô sẽ mãi là lễ hội giàu ý nghĩa truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 119: TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ KỲ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**a. Kiến thức**:

Qua tiết học, HS nắm được:

- Nắm vững cách làm bài văn thuyết minh

- Nhận ra những chỗ mạnh, chỗ yếu khi viết loại bài này và có hướng dẫn sửa chữa, khắc phục lỗi trong bài viết.

**b. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng tóm tắt tác phẩm tự sự,

- Kĩ năng khái quát, phân tích KT đã học.

- Kĩ năng viết đoạn văn.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS**

**a. Các phẩm chất**

- Trung thực

- Chăm chỉ

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lưc thu thập, xử lý thụng tin.

**c. Năng lực chuyên biệt**

- Năng lực cảm thụ thẩm mĩ.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực tạo lập văn bản viết..

**II. CHUẨN BỊ**

- GV : + Đồ dùng, bảng phụ.

+ PP : Thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm

- HS : Ôn lại văn tự sự

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

***1. Ổn định tổ chức lớp***.

***2. Kiểm tra bài cũ:***

***3. Tổ chức dạy và học bài mới***

***A.* Hoạt động 1: Khởi động**

***Thời gian***: 1p

***Phương pháp***: Thuyết trình

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN** |
| ***GV dẫn dắt vào bài :***  Trong các tiết học trước chúng ta đã viết bài kiểm tra giữa kỳ . Qua bài viết ấy em thấy được những ưu điểm và nhược điểm gì? Bài học hôm nay chúng ta cùng chỉ rõ những điều đó. | HS suy nghĩ, lắng nghe, thảo luận, tranh luận | * Kĩ năng nghe, chú ý, phân tích tình huống, giải quyết trình bày |

**B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***Thời gian***: 40 p

***Phương pháp:*** Đàm thoại, thuyết trình, vấn đáp, nhóm + Kĩ thuật động não

***Năng lực***

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lưc thu thập, xử lý thụng tin.

- Năng lực cảm thụ thẩm mĩ.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN** |
| G: Chép đề lên bảng  ? Xác định yêu cầu trong đề bài ?  ? Em hãy xây dựng dàn ý cho câu chuyện  \* GV nhận xét bài làm của HS:  - Ưu điểm  - Khuyết điểm  GV tuyên dương bài viết khá, phê bình một số em không cố gắng.  GV hướng dẫn HS chữa lỗi:  - Treo bảng phụ  - GV nhận xét và sửa  - Đọc bài : Trang, Huyền.    \* GV tuyên dương bài viết khá, phê bình một số em không cố gắng.  GV thông báo kết quả, gọi lấy điểm và đọc mẫu. | - HS quan sát và xác định yêu cầu.  - HS trình bày dàn ý  - HS nghe, đối chiếu với bài của mình để rút kinh nghiệm  - HS lên sửa lỗi trên bảng phụ  - HS quan sát, phát hiện lỗi sai và  sửa trên bảng phụ  - HS lên sửa lỗi trên bảng phụ  HS nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe, đối chiếu với bài của mình để rút kinh nghiệm | **I.Trả bài kiểm tra cuối kỳ**  ***1. Đề bài***  ***2. Yêu cầu***    ***3. Nhận xét bài làm:***  *a. Ưu điểm*:  -  *b. Nh­ược điểm*:  - Một số bài chữ xấu  - Diễn đạt không thoát ý, chữ viết cẩu thả, sai nhiều lỗi:  - Nội dung chưa có chiều sâu  ***4. Chữa lỗi***  ***a.Lỗi diễn đạt:***.  ***b. Dùng từ***  ***c. Lỗi chính tả:***  -  **II. Kết quả và đọc bài viết tốt:**     |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Điểm | 0-4,9 | 5-6,4 | 6,5-7,9 | 8-10 | |  |  |  |  |  | |

***Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài ở nhà***

**Giao bài và hướng dẫn học bài:**

- Xem lại bài, chữa lỗi sai

**Chuẩn bị bài tiết sau:**

- Soạn bài: Nhớ rừng

+ Đọc Vb, xác định bố cục, định hướng trả lời câu hỏi.

+ Tìm hiểu về việc thực hiện KH dân số ở địa phương

**TIẾT 120,121: BẢN TIN VỀ HOA ANH ĐÀO**

**- Nguyễn Vĩnh Nguyên-**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được tình yêu lớn lao của tác giả đối với hoa anh đào Đà Lạt; cảm nhận được vẻ đẹp, hồn cốt của hoa anh đào mà nâng niu, trân trọng sắc đẹp của tự nhiên hơn

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- HS thấy được cách đặt vấn đề độc đáo của tác giả bài tàn văn về việc xây dựng nếp sống hài hòa và thiên nhiên cho con người thời hiện đại.

- HS củng cố được khái niệm tản văn đã học ở học kì I và thấy được những mối quan tâm chung được thể hiện trong ba VB đọc của bài học

**3. Phẩm chất:**

- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh, giấy, màu, băng keo, keo, kéo...

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**





|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV chuyển giao nhiệm vụ:  Cách 1: Những hình ảnh sau gợi đến thành phố nào? Hãy chia sẻ với bạn bè hiểu biết, cảm xúc của em về thành phố này.  Cách 2: Em hãy kể tên các tên gọi khác nhau về thành phố Đà Lạt. Thử lí giải một trong số các tên gọi ấy  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  - Gv quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV dẫn dắt: | - Gợi ý  Cách 2: "Thành phố mù sương", "Thành phố ngàn thông", "Thành phố ngàn hoa", "Xứ hoa Anh Đào" hay "Tiểu Paris". |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản và nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  *+ Trình bày vài thông tin về tác giả, tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc diễn cảm  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  - Nguyễn Vĩnh Nguyên sinh năm 1979, quê ở Ninh Thuận  - Ông là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, tác giả nhiều cuốn sách về Đà Lạt.  - Một số tác phẩm nổi tiếng: Tản văn *Với Đà Lạt, ai cũng là lữ khách*, du khảo Đà Lạt, một thời hương xa. Mới nhất là *Đà Lạt, bên dưới sương mù* (biên khảo).  b. Tác phẩm  - Xuất xứ: Với Đà Lạt ai cũng là lữ khách, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 29-31  - Thể loại: tản văn  - Phương thức biểu đạt: thuyết minh  - Bố cục (3 phần)  + Phần 1 (từ đầu đến “giao mùa đông-xuân”): Giới thiệu về bản tin hoa anh đà0  + Phần 2 (tiếp theo đến “rộn ràng nhất thời”): Đặc điểm của bản tin hoa anh đào  + Phần 3 (còn lại): Cảm xúc vủa tác giả về bản tin của các loài hoa |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được tình yêu lớn lao của tác giả đối với hoa anh đào Đà Lạt; cảm nhận được vẻ đẹp, hồn cốt của hoa anh đào mà nâng niu, trân trọng sắc đẹp của tự nhiên hơn

- HS thấy được cách đặt vấn đề độc đáo của tác giả bài tàn văn về việc xây dựng nếp sống hài hòa và thiên nhiên cho con người thời hiện đại.

- HS củng cố được khái niệm tản văn đã học ở học kì I và thấy được những mối quan tâm chung được thể hiện trong ba VB đọc của bài học

- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung của văn bản?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  Tác phẩm đã cho người đọc thấy được tình yêu lớn lao của tác giả đối với hoa đào Đà Lạt. Qua bài viết, người đọc cảm nhận được vẻ đẹp, hồn cốt của hoa đào mà nâng niu, trân trọng sắc đẹp của tự nhiên hơn  **2. Nghệ thuật**  - Lời văn nhẹ nhàng, tinh tế, tình cảm, giàu hình ảnh.  - Dẫn chứng, liên hệ phong phú cuốn hút người đọc  - Câu văn giàu cảm xúc, lột tả được hết diễn biến tâm lí của tác giả. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “*Vòng quay văn học”* để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Vòng quay văn học” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.*  Câu 1: Văn bản "Bản tin về hoa anh đào" trích từ đâu?  A. Ở lưng chừng nhìn xuống đám đông  **B. Với Đà Lạt ai cũng là lữ khách**  C. Khu vườn lưu lạc  D. Động vật trong thành phố  Câu 2: Thể loại của văn bản "Bản tin về hoa anh đào" là gì?  A. báo  B. truyện ngăn  **C. tản văn**  D. thơ  Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của văn bản "Bản tin về hoa anh đào" là gì?  **A. thuyết minh**  B. biểu cảm  C. nghị luận  D. tự sự  Câu 4: Trong văn bản "Bản tin về hoa anh đào", những từ ngữ nào thể hiện trực tiếp ý kiến đánh giá của tác giả đối với các bản tin nhỏ mà người bạn nhà báo đã viết về hoa anh đào?  A. kể lể, thông điệp giá trị, ý nghĩa.  **B. bài thơ, hứng khởi, hân hoan, kể lể, thông điệp giá trị, ý nghĩa**  C. hứng khởi, hân hoan, kể lể, thông điệp giá trị.  D. bài thơ, hứng khởi.  Câu 5: Vì sao tác giả của văn bản "Bản tin về hoa anh đào" lại cho rằng để viết một bản tin về hoa anh đào, người bạn của mình đã phải vượt qua nhiều “khó khăn”, “chướng ngại”?  A. vì hoa anh đào rất hiếm.  B. vì rất khó để theo dõi quá trình sinh trưởng của hoa anh đào  **C. vì với nhiều người, đó là thứ xa xỉ viễn mơ. Nó cũng có thể bị lạc lõng ngay trên trang báo bảo vì nó không phải là thông tin giật gân, thông tin được nhiều người ưa chuộng**  D. vì những người viết không thật sự yêu thích hoa anh đào.  Câu 6: Giải nghĩa từ "kí giả" trong bài "Bản tin về hoa anh đào".  A. người viết văn  **B. người viết báo, nhà báo**  C. người sáng tác thơ  D. người sáng tác âm nhạc  Câu 7: Giải nghĩa từ "viễn mơ" trong bài "Bản tin về hoa anh đào".  **A. mơ mộng, xa thực tế**  B. anh bạn thân thiết  C. có quan hệ thân thiết về mặt lợi ích đối với bản thân đối tượng được nói đến.  D. Ý nói bị bất ngờ lớn trước bản tin về hoa trong bối cảnh cuộc sống có nhiều điều dường như đáng quan tâm hơn.  Câu 8: Giải nghĩa từ "Thiết thân" trong bài "Bản tin về hoa anh đào".  A. mơ mộng, xa thực tế  B. anh bạn thân thiết  **C. có quan hệ thân thiết về mặt lợi ích đối với bản thân đối tượng được nói đến**  D. Ý nói bị bất ngờ lớn trước bản tin về hoa trong bối cảnh cuộc sống có nhiều điều dường như đáng quan tâm hơn.  Câu 9: Giá trị nghệ thuật của văn bản "Bản tin về hoa anh đào" là gì?  A. Lời văn nhẹ nhàng, tinh tế, tình cảm, giàu hình ảnh.  B. Câu văn giàu cảm xúc, lột tả được hết diễn biến tâm lí của tác giả.  C. Dẫn chứng, liên hệ phong phú cuốn hút người đọc.  **D. Tất cả các ý trên đều đúng**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv suy nghĩ  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ chia sẻ về loài hoa/ cây mà em yêu thích*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Hs tự viết* |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 122: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ HÁN VIỆT THÔNG DỤNG VÀ NGHĨA CỦA NHỮNG TỪ CÓ YẾU TỐ HÁN VIỆT ĐÓ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu đố Hán Việt đó

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- HS hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng

- HS nắm được cách xác định nhanh nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt thông dụng đó.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV phát PHT số 1

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *GV gọi một số em có tên chứ yếu tố Hán Việt và yêu cầu các em thử giải thích về tên gọi của mình*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV dẫn dắt vào bài học mới* | *- Gợi ý:*  *.* |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a) Mục tiêu:**

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Dựa vào sgk, Em hãy cho biết cách xác định nhanh nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt và đưa ra một ví dụ ngoài sgk để chứng minh*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  Cách xác định nhanh nghĩa của những từ ngữ có yếu tố Hán Việt  - Khi gặp một từ có các yếu tố Hán Việt thông dụng, trước hết, có thể tách từ đó ra thành các yếu tố riêng biệt để xem xét  Ví dụ: **Thuyết minh** => **Thuyết** và **minh**  - Tiếp đó, tập hợp những từ đã biết có một trong các yếu tố của từ được tách và xếp chúng vào các nhóm khác nhau. Ví dụ: nhóm có yếu tố **thuyết**: thuyết phục, thuyết giảng, lí thuyết, diễn thuyết,...; nhóm có yếu tố **minh**: minh bạch, minh mẫn, tường minh, thanh minh,...  - Dựa vào nghĩa chung của một vài từ đã biết trong mỗi nhóm để suy ra nghĩa của từng yếu tố, từ đó, bước đầu xác định nghĩa của từ có yếu tố Hán Việt muốn tìm hiểu. Ví dụ: **thuyết**=> có liên quan đến hành động nói; **minh** có liên quan đến sự rõ ràng, sáng sủa; **thuyết minh**=> nói rõ ràng ra (về một vấn đề nào đó). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- HS hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng

- HS nắm được cách xác định nhanh nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt thông dụng đó.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs thảo luận nhóm đôi bài tập 1 và nhóm 4-6 bài tập 2*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1:**  - Với yếu tố tín, ta có thể nghĩ đến các từ mà yếu tố đó hiện diện như: uy tín, tín nhiệm, tín tâm, thư tín,.....  - Với yếu tố ngưỡng, ta có thể nghĩ đến các từ mà yếu tố đó hiện diện như: chiêm ngưỡng, ngưỡng mộ,....  => Dù có nhiều nghĩa khác nhau nhưng khi kết hợp lại hai yếu tố tín và ngưỡng thì ta có thể xác định rằng Tín trong tín ngưỡng là tin tưởng, ngưỡng trong tín ngưỡng là kính mến. Như vậy nghĩa chung của từ tín ngưỡng là tin theo một tôn giáo hoặc một giá trị thiêng liêng nào đó  - Theo em, khi chưa có sẵn từ điển trong tay, ta có thể suy đoán nghĩa của các yếu tố đó và nghĩa của từ chứa đựng chúng theo cách tách chúng ra thành các yếu tố riêng biệt để xem xét, rồi tập hợp những từ đã biết có một trong các yếu tố của từ được tách ở trên và xếp chúng vào các nhóm khác nhau. Sau đó, em dựa vào nghĩa chung của từ đã biết trong mỗi nhóm để suy ra nghĩa của từng yếu tố. |
| **Bài tập 2**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Từ cần xác định nghĩa** | | **Những từ khác có yếu tố Hán Việt tương tự** | **Nghĩa của từng yếu tố** | **Nghĩa chung của từ** | | bản sắc | bản | bản chất, bản lĩnh, bản quán, nguyên bản, ... | bản: 1. Sườn núi, 2. To lớn, 3. Tấm, miếng, 4. Vốn có | bản sắc: màu sắc tự nhiên vốn có | | sắc | sắc thái, sắc độ, sắc tố, … | sắc: 1. Màu sắc, 2. Sắc lệnh... | | Ưu tư | ưu | ưu phiền, ưu ái, ưu tú,… | ưu: 1. lo lắng, 2. Hơn, xuất sắc | ưu tư: lo nghĩ | | tư | tư tưởng, tư cách, tư thục | Tư: 1. Nhớ, mong, 2. nghĩ ngợi | | Truyền thông | truyền | truyền đạt, truyền thống, tuyên truyền | Truyền: 1. truyền đạt, lưu truyền, 2. Từ chỗ này sang chỗ kia... | truyền thông: là quá trình trao đổi và tương tác các thông tin giữa hai người hoặc nhiều người với nhau để tăng sự hiểu biết, nhận thức. Hoặc có thể hiểu truyền thông chính là những sản phẩm do chính con người tạo ra là động thực thúc đẩy sự phát triển của xác hội. | | thông | thông tin, thông minh, thông thái | thông: thông tin |   **.** | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Dựa theo mô hình ở bài tập 2, em hãy giải thích thêm 5 từ Hán Việt khác*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn |  |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 123,124,125: VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH VỀ MỘT QUY TẮC HOẶC LUẬT LỆ TRONG TRÒ CHƠI HAY HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được yêu cầu kiểu bài thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- HS nắm được cấu trúc tương đối ổn định của kiểu bài thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

- HS viết được kiểu bài thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động quen thuộc với mình hoặc được bản thân tìm hiểu kĩ qua sách báo và phương tiện truyền thông.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ

- HS làm một bài thơ lục bát về đề tài quê hương (tối thiểu 2 dòng)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv nêu câu hỏi, học sinh trả lời

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Gv tổ chức trò chơi “Kí ức vui vẻ”. Cho học sinh tham gia một số trò chơi như: Ô ăn quan/ chuyền thẻ…*  *Cách 2: Em có thích bộ môn thể thao nào không? Khi tham gia trò chơi đó, có những nguyên tắc nào? Em hãy chia sẻ các quy tắc cùng các bạn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vào bài mới: *Cuộc sống của chúng ta luôn có nhiều hoạt động học tập, vui chơi. Có hoạt động cá nhân, có hoạt động tập thể, nhưng dù hoạt động nào, muốn đạt được hiệu quả mong muốn, chúng ta đều phải lúểu biết và tuân thủ các quy tắc, quy trình hay luật lệ của nó. Với trò chơi cũng vậy. Ở phần viết trong bài học này, em sẽ được luyện tập kĩ năng viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.* | Hs tham gia trò chơi |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được yêu cầu kiểu bài thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Em hãy trình bày một vài thông tin về văn bản thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động (khái niệm, đặc điểm, mục đích, yêu cầu...)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  - Khái niệm: Đây là loại văn bản thuyết minh nói về đặc điểm của một trò chơi hay hoạt động, giúp người đọc có thể tham gia, thưởng thức hay đánh giá về trò chơi, hoạt động ấy một cách thuận lợi.  - Đặc điểm: Văn bản thường trình bày chi tiết về cách chơi, cách tổ chức hoạt động (thời gian, địa điểm, số lượng người tham gia, các điều kiện phải đảm bảo,..) bằng những câu ngắn gọn, dễ hiểu, có thể kèm theo các hình vẽ hay bức ảnh mang tính minh hoạ.  - Mục đích: Bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động có mục đích thông tin về quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó  - Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động:  + Giới thiệu được những thông tin cần thiết về trò chơi hay hoạt động (hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia).  + Miêu tả được quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động, nêu rõ trình tự các bước cần thực hiện trong trò chơi hay hoạt động đó.  + Nêu được vai trò, tác dụng của trò chơi hay hoạt động đối với con người.  + Nêu được ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:**

- HS nắm được cấu trúc tương đối ổn định của kiểu bài thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Hs đọc bài viết tham khảo và cho biết văn bản cung cấp những thông tin nào? Trong đó thông nào bắt buộc phải có?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  *Văn bản: Chơi thuyền*  - Giới thiệu trò chơi: Chơi truyền  - Miêu tả quy tắc chơi:  + Số người tham gia trò chơi: 2 – 6 người chơi theo cặp, hoặc chơi luân phiên theo nhóm, hoặc chia đội.  + Đồ vật dùng cho trò chơi: 10 que chuyền nhỏ, 1 quả tròn nặng  + Cách chơi:  Người chơi tay cầm quả tung lên không trung, đồng thời nhặt que truyền đã được rải sẵn dưới đất, kịp để bắt quả khi rơi xuống.  Chơi từ bàn 1 đến 10, người chơi vừa tung quả, nhặt que chuyền, vừa đọc đồng dao  - Luật chơi:  + Khi đến lượt chuyền, ai không bắt được quả hay bắt que chuyền đúng sẽ mất lượt, đối phương sẽ được chơi.  - Tác dụng của trò chơi:  + Luyện sự khéo léo, nhanh tay, nhanh mắt, khả năng tính toán  + Gắn kết, hòa đồng, củng cố tinh thần đồng đội  + Mang đến sự vui vẻ  - Ý nghĩa của trò chơi:  + Chơi chuyền thể hiện nét đẹp dân gian văn hóa người Việt.  => Miêu tả cách chơi và luật chơi là hai thông tin bắt buộc phải có |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:**

- HS viết được kiểu bài thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động quen thuộc với mình hoặc được bản thân tìm hiểu kĩ qua sách báo và phương tiện truyền thông.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các bước Chuẩn bị viết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Hs làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi:  *+ Văn bản này viết nhằm mục đích gì?*  *+ Người đọc bài viết là ai?*  *+ Em sẽ viết về đề tài gì? Yêu cầu của đề bài là gì?*  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét  **NV 2: Hướng dẫn học sinh tìm ý, lập dàn ý**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV phát PHT số 1 để học sinh tìm ý cho bài viết,*   |  | | --- | | **Phiếu ghi chép: Một trò chơi dân gian mà em yêu thích**  *Tên trò chơi dân gian:…………………………*  *…………………………………………………...*  *Trò chơi hay hoạt động đó dành cho lứa tuổi nào?..............................................................*  *Hiện nay người ta có còn chơi trò chơi đó hay duy trì hoạt động đó nữa không?...........*  *Quy tắc, luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó là gì?.........................................................*  *......................................................................*  *......................................................................*  *......................................................................*  *Trò chơi hay hoạt động đó có tác dụng như thế nào đối với con người?...........................*  *......................................................................*  *Ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động đó là gì?*  *......................................................................* |   *PHT số 2 để Hs lập dàn ý (phụ lục)*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét  **NV 3: Hướng dẫn học sinh viết bài và xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv phát / trình chiếu bảng kiểm*  *+ Dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài làm của mình, sau đó dùng bảng kiểm đánh giá đồng đẳng (bạn bên cạnh)*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  *Đề bài: Em hãy thuyết minh về một trò chơi hay hoạt động*  **1. Chuẩn bị trước khi viết**  **a. Lựa chọn đề tài**  - Đề tài: Hs có thể thuyết minh về một trò chơi dân gian (Bịt mắt bắt dê, nhảy bao bố, ô ăn quan, pháo đất...)  **2. Tìm ý, lập dàn ý**  **a. Tìm ý**  **b. Lập dàn ý**  **3. Viết bài**  - Hs viết thành bài hoàn chỉnh theo dàn ý  **4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dàn ý** | **Mở bài** |  |
| **Thân bài** |  |
|  |
|  |
| **Kết bài** |  |

***Bảng kiểm bài viết thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ  
trong trò chơi hay hoạt động***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Nhan đề,  Mở bài | Nhan đề nêu được quy tắc, luật lệ của hoạt động/ trò chơi cần thuyết minh. |  |  |
| Lí do thuyết minh quy tắc, luật lệ của hoạt động/ trò chơi. |  |  |
| Thân bài | Giới thiệu mục đích bối cảnh, thời gian, không gian diễn ra hoạt động/ trò chơi và sự cần thiết thực hiện hoạt động/ trò chơi theo quy tắc. |  |  |
| Trình bày các điều khoản/ nội dung của quy tắc, luật lệ. |  |  |
| Sắp xếp các điều khoản/ nội dung của quy tắc, luật lệ theo trình tự hợp lí. |  |  |
| Sử dụng từ ngữ thể hiện được trình tự các điều khoản nội dung thuyết minh. |  |  |
| Hướng đến việc tác động hay thuyết phục người đọc tuân thủ quy tắc hay luật lệ. |  |  |
| Kết bài | Khẳng định ý nghĩa của việc tuân thủ quy tắc hay luật lệ. |  |  |
| Đưa ra khuyến nghị, động viên đối với người đọc/ người nghe (nếu có). |  |  |

**TIẾT 126,127: GIẢI THÍCH QUY TẮC HOẶC LUẬT LỆ**

**TRONG MỘT TRÒ CHƠI HAY HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết cách giải thích về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

-  HS ý thức được ý nghĩa của việc giải thích về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay họat động.

- HS biết giải thích rành mạch về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động nhằm giải đáp những thắc mắc của người tham gia hoặc muốn tìm hiểu về trò chơi hay hoạt động ấy.

**3. Phẩm chất:**

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV chiếu video trò chơi cướp cờ. Hs xem video xong GV hỏi: Theo em, việc đầu tiên cần làm trước khi người chơi tham gia trò chơi là gì? Tại sao lại như vậy?  <https://www.youtube.com/watch?v=wlIVAuDvyoU>  (lấy từ đầu đến 2.50)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  Khi tổ chức bất cứ trò chơi hay hoạt động nào, việc cần làm đầu tiên là giải thích về quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động ấy. Tiết học hôm nay sẽ hỗ trợ các em kĩ năng này. | Gợi ý: Việc đầu tiên là phải giải thích luật chơi. Để người chơi biết cách tham gia trò chơi và không phạm luật |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

-  HS ý thức được ý nghĩa của việc giải thích về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay họat động.

- HS biết giải thích rành mạch về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động nhằm giải đáp những thắc mắc của người tham gia hoặc muốn tìm hiểu về trò chơi hay hoạt động ấy.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**C – D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, học sinh quay video bài nói

**c. Sản phẩm học tập:** Video của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Hs giải thích về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động khác và quay lại video*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thực hiện ở nhà | - Hs thực hiện ở nhà |

**IV. Phụ lục**

***Bảng kiểm kĩ năng giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Người nói giới thiệu tên mình. |  |  |
| Phần mở đầu ấn tượng, tạo được sự thu hút. |  |  |
| Phần kết thúc ngắn gọn, lịch sự và tạo được sự khích lệ với người nghe. |  |  |
| Giới thiệu sơ lược về hoạt động. |  |  |
| Trình bày ngắn gọn, rõ ràng những nội dung cần chuẩn bị cho hoạt động. |  |  |
| Giải thích rõ ràng, dễ hiểu quy tắc/ luật lệ của trò chơi hay hoạt động (cách thức) thực hiện, những điều cần lưu ý (nếu có). |  |  |
| Sử dụng từ ngữ phù hợp để làm rõ nội dung, thứ tự sắp xếp các nội dung của quy tắc/ luật lệ. |  |  |
| Sử dụng cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt và ngữ điệu phù hợp với nội dung. |  |  |
| Kết hợp sử dụng các phương tiện trực quan để làm rõ nội dung trình bày. |  |  |
| Tương tác với người nghe. |  |  |
| Chào và cảm ơn người nghe. |  |  |